

Số: 2.770/2025/TB-NHNA-P.30

Tp. HCM, ngày 18. tháng 11. năm 2025

**THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ****Cung cấp “Dịch vụ vệ sinh” cho Ngân hàng TMCP Nam Á****Kính gửi: QUÝ CÔNG TY**

Ngân hàng TMCP Nam Á (Nam A Bank) có nhu cầu sử dụng Dịch vụ vệ sinh (DVVS), với hình thức lựa chọn đối tác theo phương thức chào hàng cạnh tranh.

Nay, Nam A Bank kính mời các Công ty có đủ năng lực, kinh nghiệm và điều kiện tham gia chào hàng cạnh tranh theo các nội dung hướng dẫn cụ thể như sau:

**I. Mô tả danh mục chi tiết số lượng nhân viên vệ sinh:** Theo Phụ lục đính kèm.

**II. Một số yêu cầu về Hồ sơ chào giá (HSCG):**

- Hồ sơ chào giá phải được đóng gói trong phong bì dán kín, niêm phong, các giấy tờ trong Hồ sơ phải có chữ ký của Người đại diện theo pháp luật và đóng dấu của Công ty.
- Số lượng hồ sơ: hồ sơ chào giá bao gồm 01 bản gốc và 01 bản sao.
- Danh mục hồ sơ bao gồm:

- Hồ sơ năng lực:

- + Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh (có ngành nghề phù hợp).
- + Báo cáo tài chính 2 năm gần nhất, Giấy phép đăng ký mã số thuế, Tờ khai quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp năm gần nhất (Tiếng Việt).
- + Thông tin công ty: Giới thiệu tóm tắt về công ty (quy mô, số lượng nhân viên, trang thiết bị), nêu bật kinh nghiệm hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp lớn, đặc biệt là trong lĩnh vực tài chính - ngân hàng (nếu có).
- + Khách hàng tiêu biểu: Danh sách các khách hàng lớn tương tự đã và đang phục vụ (nếu có).

- Bảng chào giá chi tiết.

- + Đồng tiền trong hồ sơ chào giá: bằng đồng Việt Nam (VND).
- + Hiệu lực báo giá: tối thiểu 90 ngày.
- + Cam kết về giá: Cam kết giữ ổn định giá tối thiểu 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng.



+ *Báo giá chi tiết theo danh mục: Nhà cung cấp cần điền đơn giá vào file danh mục chi tiết số lượng nhân viên vệ sinh do Nam A Bank cung cấp theo phụ lục đính kèm.*

+ *Điều khoản thanh toán: Nêu rõ điều kiện và thời gian thanh toán phí dịch vụ.*

**4. Yêu cầu về nhân sự:**

+ *Cam kết cung cấp đầy đủ số lượng nhân sự thường trực tại mỗi điểm theo yêu cầu.*

+ *Cam kết 100% nhân viên có lý lịch tư pháp trong sạch, rõ ràng.*

+ *Cam kết nhân viên được đào tạo chuyên nghiệp, mặc đồng phục, và có thái độ làm việc nghiêm túc, tôn trọng và tuân thủ nội quy của Nam A Bank.*

**5. Yêu cầu về bảo hiểm và an toàn:**

+ *Cam kết Cung cấp bản sao chứng nhận Bảo hiểm Trách nhiệm Công cộng và Bảo hiểm tai nạn cho người lao động còn hiệu lực.*

**6. Yêu cầu về hóa chất, vật tư, và thiết bị:**

+ *Cam kết sử dụng hóa chất chuyên dụng, an toàn, thân thiện với môi trường và có nguồn gốc rõ ràng.*

+ *Trình bày rõ về việc Nhà cung cấp có tự chịu trách nhiệm cung cấp toàn bộ trang thiết bị, công cụ dụng cụ, và vật tư tiêu hao hay không? (giấy vệ sinh, nước rửa tay, túi rác, nước lau sàn...vv). Nếu có, liệt kê danh mục chi tiết.*

**7. Yêu cầu về Giám sát và Quản lý Chất lượng:**

+ *Quy trình giám sát: Cung cấp kế hoạch giám sát chất lượng tại các chi nhánh (ví dụ: có đội trưởng/giám sát khu vực kiểm tra định kỳ.)*

+ *Checklist công việc: Cung cấp checklist công việc hàng ngày/tuần tại mỗi địa điểm, có xác nhận của đại diện Nam A Bank.*

+ *Thời gian xử lý sự cố: Cam kết thời gian phản hồi và xử lý các khiếu nại về chất lượng dịch vụ không quá 2 giờ làm việc.*

+ *Đầu mối liên lạc: Cung cấp một nhân sự quản lý làm đầu mối liên lạc chính để làm việc với Nam A Bank.*

+ *Quy định tuyển chọn nhân viên: Cung cấp quy định tuyển chọn nhân viên vệ sinh, quy định tuyển chọn nhân viên giám sát vệ sinh, quy trình tiếp nhận nhân viên vào làm việc, quy trình thay đổi nhân viên, quy định chế tài.*

**8. Yêu cầu về Bảo mật thông tin:**

+ *Cam kết bảo mật thông tin: Nhà cung cấp phải ký cam kết bảo mật thông tin.*

+ *Toàn bộ nhân viên làm việc tại các địa điểm của ngân hàng phải được phổ biến và ký cam kết bảo mật, không tiết lộ bất kỳ thông tin nào của ngân hàng và khách hàng.*

### III. Thời gian và địa điểm nhận Hồ sơ chào giá:

1. Thời gian gửi Hồ sơ chào giá: trước 15 giờ 00 phút ngày 25/11/2025. Các Hồ sơ gửi sau thời gian nêu trên, Nam A Bank sẽ xem xét chấp nhận hoặc không chấp nhận tùy theo tình hình thực tế và phù hợp với quy định.
2. Nơi nhận Hồ sơ: Phòng Hành Chính Quản Trị - Nam A Bank tại số 201 – 203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.
3. Người nhận Hồ sơ: Ông Đặng Đức Huy - Điện thoại: 028 3929 6699 Ext: 80222

Nam A Bank kính mời Quý Công ty quan tâm nộp Hồ sơ chào giá theo thời gian và địa chỉ nêu trên.

*Mọi vướng mắc trong quá trình lập Hồ sơ chào giá, Quý Công ty vui lòng liên hệ Ông Đặng Đức Huy – Phòng Hành chính quản trị (Điện thoại: 028 3929 6699 - Ext: 80222 hoặc Email: [huydd1@namabank.com.vn](mailto:huydd1@namabank.com.vn)).*

Trân trọng./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: P.HCQT.

  
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  


Hồ Nguyễn Thúy Vy



## PHỤ LỤC - DANH MỤC CHI TIẾT SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN VỆ SINH

(Đính kèm: Thông báo số ~~410~~ 2025/TB-NHNA-P.30)

| STT | TÊN ĐƠN VỊ        | ĐỊA CHỈ                                                                                   | THỜI GIAN LÀM VIỆC/NGÀY | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ (CHƯA BAO GỒM VAT) | THÀNH TIỀN |
|-----|-------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------|----------------------------|------------|
| 1   | Hội sở            | 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh                         | 8h/ngày (giám sát)      | 1        |                            |            |
| 2   | Hội sở            | 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh                         | 8h/ngày                 | 6        |                            |            |
| 3   | CN An Đông        | Số 11 – 11A – 13 An Dương Vương, phường An Đông, Thành phố Hồ Chí Minh                    | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 4   | PGD Chánh Hưng    | Số 823A – 825 Tạ Quang Bửu, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                      | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 5   | PGD Bình Tây      | Số 144 - 144A Hậu Giang, phường Bình Tây, Thành phố Hồ Chí Minh                           | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 6   | PGD Rạch Ông      | Số 168 Dương Bá Trạc, phường Chánh Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh                            | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 7   | CN Lý Thường Kiệt | Một phần tòa nhà số 489 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh       | 4h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 8   | PGD Hiệp Tân      | Số 109 Hòa Bình, phường Phú Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh                                  | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 9   | PGD Bình Trị Đông | Số 239 – 241 Đường số 7, phường An Lạc, Thành phố Hồ Chí Minh                             | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 10  | PGD Quận 10       | Số 490 Ngô Gia Tự, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh                                 | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 11  | CN Bắc Sài Gòn    | Số 173 Lê Trọng Tấn, phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh                            | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 12  | PGD Hóc Môn       | Số 26 Lê Thị Hà, xã Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh                                        | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 13  | PGD Quận 11       | Số 253 đường Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh                        | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 14  | PGD Tân Phú       | Số 572 (88D) Lũy Bán Bích, phường Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh                          | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 15  | CN Hàm Nghi       | Số 97Bis Hàm Nghi, phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh                                | 6h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 16  | CN Quang Trung    | Một phần tòa nhà số 318 – 320 đường Nguyễn Oanh, phường Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh     | 4h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 17  | PGD Phú Mỹ Hưng   | Số 19 - 21 Nguyễn Văn Linh, Khu Phố Mỹ Hoàng - H5, phường Tân Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 18  | PGD Khánh Hội     | Toàn bộ căn nhà số 64 và                                                                  | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |



| STT | TÊN ĐƠN VỊ     | ĐỊA CHỈ                                                                                                                                                               | THỜI GIAN LÀM VIỆC/NGÀY | SỐ LƯỢNG | ĐƠN GIÁ (CHƯA BAO GỒM VAT) | THÀNH TIỀN |
|-----|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------|----------|----------------------------|------------|
|     |                | tầng trệt căn nhà số 66<br>Hoàng Diệu, phường Xóm<br>Chiều, Thành phố Hồ Chí<br>Minh                                                                                  |                         |          |                            |            |
| 19  | PGD Nhà Bè     | Biệt thự KL 23 – KL 25,<br>KBT Kim Long, đường<br>Nguyễn Hữu Thọ, Phân khu<br>5, xã Nhà Bè, Thành phố Hồ<br>Chí Minh                                                  | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 20  | CN Thủ Đức     | Số 423 - 425 Lê Văn Việt,<br>phường Tăng Nhơn Phú,<br>Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                           | 8h/ngày                 | 2        |                            |            |
| 21  | PGD Văn Thánh  | Số 600 Điện Biên Phủ,<br>phường Thạnh Mỹ Tây,<br>Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                                | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 22  | PGD Linh Tây   | Số 733 - 737 Kha Vạn Cân,<br>phường Linh Xuân, Thành<br>phố Hồ Chí Minh                                                                                               | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 23  | PGD Phú Hữu    | Số 319 Nguyễn Duy Trinh,<br>phường Bình Trưng, Thành<br>phố Hồ Chí Minh                                                                                               | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 24  | CN Tân Định    | Số 12 - 12Bis đường Trần<br>Quang Khải, phường Tân<br>Định, Thành phố Hồ Chí<br>Minh                                                                                  | 4h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 25  | PGD Hòa Bình   | Một phần tầng 1 tòa nhà số<br>40 Phạm Ngọc Thạch,<br>phường Xuân Hoà, Thành<br>phố Hồ Chí Minh                                                                        | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 26  | PGD Phú Nhuận  | Số 49B – 49C đường Phan<br>Đăng Lưu, phường Gia<br>Định, Thành phố Hồ Chí<br>Minh                                                                                     | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 27  | PGD Bến Thành  | Một phần tầng trệt, một phần<br>tầng lửng và tầng 1 căn nhà<br>số 245 Lý Tự Trọng, phường<br>Bến Thành, Thành phố Hồ<br>Chí Minh                                      | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 28  | PGD Đông Thạnh | Số 38B đường Đặng Thúc<br>Vĩnh, xã Đông Thạnh,<br>Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                               | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 29  | PGD Thạnh Lộc  | Số 99-101 đường Hà Huy<br>Giáp, phường An Phú Đông,<br>Thành phố Hồ Chí Minh                                                                                          | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 30  | PGD Cộng Hòa   | Một phần Tầng trệt và Tầng<br>1 – Tòa nhà 417 Trường<br>Chinh, phường Tân Bình,<br>Thành phố Hồ Chí Minh                                                              | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 31  | PGD Ba Tri     | Số 34A, đường 19/5, Khu<br>Phố 2, xã Ba Tri, tỉnh Vĩnh<br>Long                                                                                                        | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 32  | PGD Bình Đại   | Số 34A, Khu Phố 1, xã Bình<br>Đại, tỉnh Vĩnh Long                                                                                                                     | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 33  | PGD Thạnh Phú  | Số 19/3, Khu phố 3, xã<br>Thạnh Phú, tỉnh Vĩnh Long                                                                                                                   | 8h/ngày                 | 1        |                            |            |
| 34  | CN Cần Thơ     | Một phần tầng 1 (trệt) và<br>tầng 2 tòa nhà Royal Cần<br>Thơ, Thửa đất số 535, Tờ<br>bản đồ số 36, Khu dân cư<br>Hưng Phú I (lô số 3A) Khu<br>đô thị mới Nam Sông Cần | 8h/ngày                 | 2        |                            |            |



| STT | TÊN ĐƠN VỊ     | ĐỊA CHỈ                                                                                                      | THỜI GIAN<br>LÀM<br>VIỆC/NGÀY | SỐ<br>LƯỢNG | ĐƠN GIÁ<br>(CHƯA BAO<br>GỒM VAT) | THÀNH<br>TIỀN |
|-----|----------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------------------------------|---------------|
|     |                | Thơ, phường Hưng Phú,<br>Thành phố Cần Thơ                                                                   |                               |             |                                  |               |
| 35  | PGD Thốt Nốt   | Số 206 Quốc lộ 91, Khu vực<br>Phụng Thạnh 1, phường<br>Thuận Hưng, Thành phố<br>Cần Thơ                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 36  | PGD Ô Môn      | Số 998 Tôn Đức Thắng, Khu<br>vực 10, phường Ô Môn,<br>Thành phố Cần Thơ                                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 37  | PGD Ninh Kiều  | Số 230 đường Nguyễn Văn<br>Cừ, phường Cái Khế, Thành<br>phố Cần Thơ                                          | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 38  | PGD Hà Tiên    | Số 712 Nguyễn Phúc Chu,<br>Khu phố 1, phường Hà Tiên,<br>tỉnh An Giang                                       | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 39  | PGD Tân Hiệp   | Số 23 Khu phố Đông Hưng,<br>xã Tân Hiệp, tỉnh An Giang                                                       | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 40  | PGD Tân Uyên   | Thửa đất số 448, Tờ bản đồ<br>số 7, phường Tân Khánh,<br>Thành phố Hồ Chí Minh                               | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 41  | CN Bình Phước  | Số 123 Đường Hùng Vương,<br>phường Bình Phước, tỉnh<br>Đồng Nai                                              | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |
| 42  | PGD Chơn Thành | Thửa đất số 81-82-83, Tờ<br>bản đồ số 79, đường 2 tháng<br>4, Khu phố 2, phường Chơn<br>Thành, tỉnh Đồng Nai | 12h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 43  | PGD Bình Long  | Số 58-60-62 đường Nguyễn<br>Huệ, khu phố Phú Nghĩa,<br>phường Bình Long, tỉnh<br>Đồng Nai                    | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 44  | CN Tây Ninh    | Số 369 đường 30/4, Khu phố<br>1, phường Tân Ninh, tỉnh<br>Tây Ninh                                           | 12h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 45  | PGD Gò Dầu     | Số 396 Quốc lộ 22B, khu<br>phố Nội Ô, phường Gò Dầu,<br>tỉnh Tây Ninh                                        | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 46  | PGD Tân Biên   | Số 20 Nguyễn Văn Linh,<br>Khu phố 2, xã Tân Biên, tỉnh<br>Tây Ninh                                           | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 47  | PGD Tân Châu   | Số 153 Tôn Đức Thắng, Tổ<br>5, Khu phố 1, xã Tân Châu,<br>tỉnh Tây Ninh                                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 48  | PGD Bà Rịa     | Số 106-108 Nguyễn Hữu<br>Thọ, phường Bà Rịa, Thành<br>phố Hồ Chí Minh                                        | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 49  | PGD Phú Mỹ     | Số 1116 đường Độc Lập,<br>phường Phú Mỹ, Thành phố<br>Hồ Chí Minh                                            | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 50  | PGD Châu Đức   | Số 291-293 Hùng Vương, xã<br>Ngãi Giao, Thành phố Hồ<br>Chí Minh                                             | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 51  | CN Đồng Nai    | Số 298 khu dân cư đường<br>Võ Thị Sáu, Khu phố 7,<br>phường Trần Biên, tỉnh<br>Đồng Nai                      | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |
| 52  | PGD Long Thành | Số 246 - 248 Lê Duẩn, khu<br>Vân Hải, xã Long Thành,<br>tỉnh Đồng Nai                                        | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 53  | PGD Trảng Bom  | Số 2728 Quốc lộ 1A, ấp<br>Thái Hòa, phường Hồ Nai,                                                           | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |





| STT | TÊN ĐƠN VỊ     | ĐỊA CHỈ                                                                                           | THỜI GIAN<br>LÀM<br>VIỆC/NGÀY | SỐ<br>LƯỢNG | ĐƠN GIÁ<br>(CHƯA BAO<br>GỒM VAT) | THÀNH<br>TIỀN |
|-----|----------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------------------------------|---------------|
|     |                | tỉnh Đồng Nai                                                                                     |                               |             |                                  |               |
| 54  | PGD Krông Pắc  | Số 226 Giải Phóng, xã Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk                                                     | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 55  | PGD Krông Buk  | Tổ dân phố 10, xã Pong Drang, tỉnh Đắk Lắk                                                        | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 56  | PGD Ea Hleo    | Số 580 Giải Phóng, xã Ea Drăng, tỉnh Đắk Lắk                                                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 57  | PGD Ninh Hải   | Thôn Khánh Nhơn, xã Vĩnh Hải, tỉnh Khánh Hòa                                                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 58  | PGD Thanh Thủy | Thửa đất số 35, tờ bản đồ số 23, khu Phố, xã Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ                             | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 59  | PGD Cẩm Khê    | Khu 11, xã Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ                                                                  | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 60  | PGD Đoan Hùng  | Khu phố Tân Tiến, xã Đoan Hùng, tỉnh Phú Thọ                                                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 61  | PGD Đô Lương   | Một phần diện tích căn nhà tại Thửa đất số 919, Tờ bản đồ số 3, Khóm 7, xã Đô Lương, tỉnh Nghệ An | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 62  | PGD Phước Long | Số 999, ấp Long Thành, xã Phước Long, tỉnh Cà Mau                                                 | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 63  | PGD La Gi      | Số 162 Lê Lợi, phường Phước Hội, tỉnh Lâm Đồng                                                    | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 64  | PGD Tháp Mười  | Số 345 Hùng Vương, Xã Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp                                                   | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 65  | PGD Phước Bình | Số 463, đường Nguyễn Tất Thành, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai                                  | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 66  | PGD Giá Rai    | Số 888 quốc lộ 1A, khóm 2, phường Giá Rai, tỉnh Cà Mau                                            | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 67  | PGD Đức Hòa    | Số 199C, khu phố 3, xã Đức Hòa, tỉnh Tây Ninh                                                     | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 68  | PGD Gò Công    | Số 112 đường Trương Định, Khu phố 3, phường Long Thuận, tỉnh Đồng Tháp                            | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 69  | PGD Diễn Châu  | Căn nhà tại Thửa đất 880 và 882, tờ bản đồ số 08, xã Diễn Châu, tỉnh Nghệ An                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 70  | PGD Cần Giuộc  | Số 224A, Quốc lộ 50, khu phố 4, xã Cần Giuộc, tỉnh Tây Ninh                                       | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 71  | PGD Châu Thành | Số 079 Quốc lộ 1, ấp Cửu Hòa, xã Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp                                       | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 72  | PGD Châu Đốc   | Số 119 Trưng Nữ Vương, phường Châu Đốc, tỉnh An Giang                                             | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 73  | PGD Châu Phú   | Số 301 đường Quốc lộ 91, ấp Bình Chánh, xã Châu Phú, tỉnh An Giang                                | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 74  | PGD Đắk Glong  | Căn nhà tại thửa đất số 79, tờ bản đồ số 163, xã Quảng Sơn, Tỉnh Lâm Đồng                         | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 75  | PGD Tuy Phong  | Số 15 đường 17/4, khu dân cư Da Beo, xã Liên Hương, tỉnh Lâm Đồng                                 | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 76  | PGD Hồng Ngự   | Số 59 đường Nguyễn Tất Thành, Khóm 4, phường Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp                             | 12h/ngày                      | 1           |                                  |               |



| STT | TÊN ĐƠN VỊ        | ĐỊA CHỈ                                                                                                                        | THỜI GIAN<br>LÀM<br>VIỆC/NGÀY | SỐ<br>LƯỢNG | ĐƠN GIÁ<br>(CHƯA BAO<br>GỒM VAT) | THÀNH<br>TIỀN |
|-----|-------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------------------------------|---------------|
| 77  | PGD Phan Thiết    | Một phần căn nhà tại số 665 đường Trần Hưng Đạo, phường Tiến Thành, tỉnh Lâm Đồng                                              | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 78  | CN Nghệ An        | Số 72 Lê Lợi, Khối Vinh Tiến, phường Thành Vinh, Tỉnh Nghệ An                                                                  | 12h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 79  | PGD Chợ Mới       | Số 169 đường tỉnh 942, tổ 30, khóm Thị 2, xã Chợ Mới, tỉnh An Giang                                                            | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 80  | PGD Bến Lức       | Số 108 đường Nguyễn Văn Tiếp, khu phố 3, xã Bến Lức, tỉnh Tây Ninh                                                             | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 81  | PGD Sa Đéc        | Số 436 đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp                                                                    | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 82  | PGD Yên Thành     | Căn nhà tại thửa đất số 855 (lô 14) và thửa đất số 1082 (lô 15), tờ bản đồ số 00 (QH 2003), khối 1, xã Yên Thành, tỉnh Nghệ An | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 83  | PGD Đắc Mil       | Số 01 đường tỉnh lộ 683, thôn Kê Động, xã Đức Lập, tỉnh Lâm Đồng                                                               | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 84  | PGD Đắc R' Lấp    | Căn nhà tại một phần thửa đất số 52, tờ bản đồ số 07, tổ dân phố 01, xã Kiến Đức, tỉnh Lâm Đồng                                | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 85  | PGD Cai Lậy       | Số 548 – 550 đường Quốc lộ 1, Khu phố 1, phường Cai Lậy, tỉnh Đồng Tháp                                                        | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 86  | CN Cà Mau         | Số 159 - 161 đường Nguyễn Tất Thành, phường Lý Văn Lâm, tỉnh Cà Mau                                                            | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 87  | CN Ninh Thuận     | Số 40 Đường 16 tháng 4, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa                                                                       | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 88  | PGD Thuận Nam     | Khu quy hoạch Cảng cá Cà Ná, xã Cà Ná, tỉnh Khánh Hòa                                                                          | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 89  | PGD Phan Rang     | Số 594-596 Thống Nhất, phường Phan Rang, tỉnh Khánh Hòa                                                                        | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 90  | PGD Bình Long     | Số 58-60-62 đường Nguyễn Huệ, khu phố Phú Nghĩa, phường Bình Long, tỉnh Đồng Nai                                               | 4h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 91  | PGD Phước Bình    | Số 463, đường Nguyễn Tất Thành, phường Phước Bình, tỉnh Đồng Nai                                                               | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 92  | CN Lý Thường Kiệt | Một phần tòa nhà số 489 đường Lý Thường Kiệt, phường Tân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh                                            | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 93  | PGD Phú Quốc      | Số 254 đường Nguyễn Trung Trực, Khu phố Dương Đông, đặc khu Phú Quốc, tỉnh An Giang                                            | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 94  | PGD Đông Hải      | Số 999, đường 19/5, Ấp 4, xã Gành Hào, tỉnh Cà Mau                                                                             | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 95  | CN Bắc Hà Nội     | Tòa nhà B, Đường Quốc lộ                                                                                                       | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |



| STT | TÊN ĐƠN VỊ     | ĐỊA CHỈ                                                                                                          | THỜI GIAN<br>LÀM<br>VIỆC/NGÀY | SỐ<br>LƯỢNG | ĐƠN GIÁ<br>(CHƯA BAO<br>GỒM VAT) | THÀNH<br>TIỀN |
|-----|----------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------------------------------|---------------|
|     |                | 3, xã Đông Anh, Thành phố Hà Nội                                                                                 |                               |             |                                  |               |
| 96  | CN Dĩ An       | Số 40 - 40A đường Lê Trọng Tấn, khu nhà ở Hương Sen 2, khu phố Bình Đường 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 97  | CN Dĩ An       | Số 40 - 40A đường Lê Trọng Tấn, khu nhà ở Hương Sen 2, khu phố Bình Đường 2, phường Dĩ An, Thành phố Hồ Chí Minh | 4h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 98  | PGD Trảng Dài  | Số 206P, 206Q, 206R đường Nguyễn Khuyến, Khu phố 5A, phường Trảng Dài, tỉnh Đồng Nai                             | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 99  | CN Long Khánh  | Số 17, đường Nguyễn Trãi, phường Long Khánh, tỉnh Đồng Nai                                                       | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |
| 100 | CN Hà Nam      | Toà nhà trên Thửa đất số 388, Tờ bản đồ số 4, đường Lê Hoàn, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                       | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 101 | CN Hà Nam      | Toà nhà trên Thửa đất số 388, Tờ bản đồ số 4, đường Lê Hoàn, phường Phú Lý, tỉnh Ninh Bình                       | 4h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 102 | CN Thanh Hóa   | Số 113 – 115 – 117 Đình Công Tráng, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa                                             | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 103 | CN Thanh Hóa   | Số 113 – 115 – 117 Đình Công Tráng, phường Hạc Thành, tỉnh Thanh Hóa                                             | 4h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 104 | CN Bạc Liêu    | Một phần Tầng trệt Tòa nhà Bạc Liêu Tower - Số 31A Trần Phú, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau                        | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 105 | CN Bạc Liêu    | Một phần Tầng trệt Tòa nhà Bạc Liêu Tower - Số 31A Trần Phú, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau                        | 4h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 106 | CN Bắc Sài Gòn | Số 173 Lê Trọng Tấn, phường Tân Sơn Nhì, Thành phố Hồ Chí Minh                                                   | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 107 | CN Bình Thuận  | Số 116 Thủ Khoa Huân, phường Phan Thiết, tỉnh Lâm Đồng                                                           | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 108 | PGD Quận 11    | Số 253 đường Lý Thường Kiệt, phường Phú Thọ, Thành phố Hồ Chí Minh                                               | 4h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 109 | CN Bình Dương  | 307 - 309 Đại Lộ Bình Dương, Khu Phố 12, phường Thủ Dầu Một, Thành phố Hồ Chí Minh                               | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |
| 110 | PGD Bến Cát    | Ô 22-23, Lô C, Khu A, Khu dân cư Mỹ Phước 4, phường Bến Cát, Thành phố Hồ Chí Minh                               | 10h/ngày                      | 1           |                                  |               |
| 111 | CN Đà Nẵng     | 181-183 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng                                                      | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |



| STT              | TÊN ĐƠN VỊ    | ĐỊA CHỈ                                                                    | THỜI GIAN<br>LÀM<br>VIỆC/NGÀY | SỐ<br>LƯỢNG | ĐƠN GIÁ<br>(CHƯA BAO<br>GỒM VAT) | THÀNH<br>TIỀN |
|------------------|---------------|----------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|-------------|----------------------------------|---------------|
| 112              | PGD Cẩm Lệ    | Số 51 - 53 - 55 Nguyễn<br>Phước Lan, Phường Hòa<br>Xuân, Thành phố Đà Nẵng | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 113              | PGD Sơn Trà   | Số 983 Ngô Quyền, Phường<br>An Hải, Thành phố Đà Nẵng                      | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 114              | PGD Thanh Khê | Số 435 Điện Biên Phủ,<br>Phường Thanh Khê, Thành<br>phố Đà Nẵng            | 8h/ngày                       | 1           |                                  |               |
| 115              | CN Kiên Giang | Số 78 Trần Phú, phường<br>Rạch Giá, tỉnh An Giang                          | 8h/ngày                       | 2           |                                  |               |
| <b>TỔNG CỘNG</b> |               |                                                                            |                               | <b>129</b>  |                                  |               |

**Ghi chú: Thuế suất theo quy định hiện hành của luật thuế GTGT Việt Nam.**





**CHI TIẾT NỘI DUNG CÔNG VIỆC VỆ SINH TẠI CÁC TÒA NHÀ  
CỦA NAM A BANK**

| STT                                              | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN                                                      | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|--------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|                                                  |                                                                          | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| I. KHU VỰC VỈA HÈ KHUÔN VIÊN XUNG QUANH TÒA NHÀ: |                                                                          |                  |      |       |     |          |
| 1                                                | Quét sạch rác và cát xung quanh tòa nhà.                                 | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                                | Gom và thay rác các khu vực. Vệ sinh các khu vực hút thuốc.              | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                                | Lau các tam cấp.                                                         | ✓                |      |       |     |          |
| 4                                                | Hút bụi các thảm chùi chân lối a vào tòa nhà.                            | ✓                |      |       |     |          |
| 5                                                | Lau sàn hành lang phí trước các lối vào tòa nhà.                         | ✓                |      |       |     |          |
| 6                                                | Lau sạch các bệ bồn hoa xung quanh tòa nhà.                              | ✓                |      |       |     |          |
| 7                                                | Nhặt rác và các gạt tàn thuốc các chậu cây xung quanh tòa nhà.           | ✓                |      |       |     |          |
| 8                                                | Chà rửa các thùng rác.                                                   |                  | ✓    |       |     |          |
| 9                                                | Tẩy các vết dơ trên sàn.                                                 |                  | ✓    |       |     |          |
| 10                                               | Giặt các thảm chùi chân.                                                 |                  | ✓    |       |     |          |
| 11                                               | Chà sàn hành lang trước các lối vào tòa nhà.                             |                  |      | ✓     |     |          |
| 12                                               | Gạt kính xung quanh tòa nhà (kính cao từ 4 mét trở xuống).               |                  |      | ✓     |     |          |
| 13                                               | Xịt rửa vỉa hè và khuôn viên xung quanh tòa nhà.                         |                  |      |       | ✓   |          |
| 14                                               | Vệ sinh mái che (canopy) trước tòa nhà.                                  |                  |      |       |     | ✓        |
| II. KHU VỰC 2 TẦNG HẦM BÃI ĐẬU XE:               |                                                                          |                  |      |       |     |          |
| 1                                                | Lau sảnh trước thang máy.                                                | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                                | Vệ sinh bên ngoài cửa thang máy và dấu tay kính cửa ra vào các lối sảnh. | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                                | Quét sạch rác và cát dốc, hành lang công cộng và các chỗ đậu xe.         | ✓                |      |       |     |          |
| 4                                                | Gom và thay bao rác dơ các khu vực.                                      | ✓                |      |       |     |          |



| STT | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN                                                                         | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|     |                                                                                             | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| 5   | Vệ sinh các thùng rác.                                                                      |                  | ✓    |       |     |          |
| 6   | Gạt kính các cửa ra vào sảnh.                                                               |                  | ✓    |       |     |          |
| 7   | Giặt các thảm chùi chân (nếu có).                                                           |                  | ✓    |       |     |          |
| 8   | Lau sạch các thiết bị PCCC: tủ và bình chữa cháy...                                         |                  | ✓    |       |     |          |
| 9   | Quét mạng nhện trần sảnh các thang máy, hành lang công cộng và bãi xe (hoặc khi cần thiết). |                  |      | ✓     |     |          |
| 10  | Chà sàn sảnh các lối ra vào và hành lang công cộng.                                         |                  |      | ✓     |     |          |
| 11  | Vệ sinh và thông các cống rãnh thoát nước.                                                  |                  |      | ✓     |     |          |
| 12  | Xịt rửa sàn các đường dốc lên xuống xe.                                                     |                  |      |       |     | ✓        |

### III. CÁC KHU VỰC CÔNG CỘNG CỦA TÒA NHÀ:

|          |                                           |   |   |   |  |   |
|----------|-------------------------------------------|---|---|---|--|---|
| <b>a</b> | <b>Các nhà vệ sinh công cộng:</b>         |   |   |   |  |   |
| 1        | Vệ sinh bồn cầu và bồn tiểu.              | ✓ |   |   |  |   |
| 2        | Vệ sinh khu vực bồn rửa mặt.              | ✓ |   |   |  |   |
| 3        | Lau các vách ngăn và cửa nhà vệ sinh.     | ✓ |   |   |  |   |
| 4        | Gom sạch rác.                             | ✓ |   |   |  |   |
| 5        | Quét lau sàn và khử mùi.                  | ✓ |   |   |  |   |
| 8        | Quét mạng nhện trần.                      |   | ✓ |   |  |   |
| 9        | Vệ sinh sạch tường đá.                    |   | ✓ |   |  |   |
| 10       | Chà rửa sạch các thùng rác.               |   | ✓ |   |  |   |
| 11       | Chà sàn toilet.                           |   | ✓ |   |  |   |
| <b>b</b> | <b>Khu vực thang bộ:</b>                  |   |   |   |  |   |
| 1        | Kiểm tra và giữ sạch rác các lối vào.     | ✓ |   |   |  |   |
| 2        | Quét sạch rác, lau tay vịn và các cửa.    |   | ✓ |   |  |   |
| 4        | Lau tủ và bình cứu hoả.                   |   | ✓ |   |  |   |
| 5        | Quét mạng nhện trần và lau các bảng exit. |   |   | ✓ |  |   |
| 6        | Chà lau các tam cấp.                      |   |   |   |  | ✓ |



| STT      | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN                                                      | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|----------|--------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|          |                                                                          | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| <b>c</b> | <b>Sảnh trước thang máy và hành lang công cộng các tầng của tòa nhà:</b> |                  |      |       |     |          |
| 1        | Đẩy bụi và lau sàn.                                                      | ✓                |      |       |     |          |
| 2        | Vệ sinh và lau các nút bấm thang máy.                                    | ✓                |      |       |     |          |
| 3        | Lau các đầu tay bên ngoài các thang máy.                                 | ✓                |      |       |     |          |
| 4        | Tẩy đốm dơ trên tường.                                                   |                  | ✓    |       |     |          |
| 5        | Vệ sinh tủ và bình cứu hỏa.                                              |                  | ✓    |       |     |          |
| 6        | Vệ sinh cửa thang bộ và cửa phòng kỹ thuật.                              |                  | ✓    |       |     |          |
| 7        | Lau ven gió, máng đèn và quét mạng nhện trần.                            |                  |      | ✓     |     |          |
| 8        | Vệ sinh tường đá trước thang máy.                                        |                  |      | ✓     |     |          |
| 9        | Chà sàn hành lang.                                                       |                  |      | ✓     |     |          |
| <b>d</b> | <b>Tầng trệt Tòa nhà</b>                                                 |                  |      |       |     |          |
| 1        | Lau kính (cửa ra vào, mặt dựng tầng G)                                   | ✓                |      |       |     |          |
| 2        | Thu gom và vệ sinh các thùng rác.                                        | ✓                |      |       |     |          |
| 3        | Vệ sinh các quầy lễ tân, quầy giao dịch                                  | ✓                |      |       |     |          |
| 4        | Đánh bóng sàn bằng hóa chất chuyên dụng                                  |                  | ✓    |       |     |          |
| 5        | Lau các biển hướng dẫn                                                   |                  | ✓    |       |     |          |
| 6        | Vệ sinh các thùng rác.                                                   |                  | ✓    |       |     |          |
| 7        | Tổng vệ sinh các bồn Inox và kệ tủ hồ sơ.                                |                  | ✓    |       |     |          |
| 8        | Quét mạng nhện trần.                                                     |                  |      | ✓     |     |          |
| <b>e</b> | <b>Khu vực thang máy tải</b>                                             |                  |      |       |     |          |
| 1        | Vệ sinh và thu gom các tàn thuốc.                                        | ✓                |      |       |     |          |
| 2        | Quét lau sàn.                                                            | ✓                |      |       |     |          |
| 3        | Lau đầu tay bên ngoài nút bấm và cửa thang.                              | ✓                |      |       |     |          |
| 4        | Lau lan can loyal.                                                       | ✓                |      |       |     |          |
| 5        | Vệ sinh cửa ra vào.                                                      | ✓                |      |       |     |          |
| 6        | Tẩy đốm tường.                                                           |                  | ✓    |       |     |          |
| 7        | Chà rửa các thùng rác và gạt tàn thuốc.                                  |                  | ✓    |       |     |          |



| STT                                              | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN                                                         | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|                                                  |                                                                             | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| 8                                                | Quét mạng nhện trần.                                                        |                  |      | ✓     |     |          |
| 9                                                | Chà sàn.                                                                    |                  |      |       | ✓   |          |
| <b>f</b>                                         | <b>Khu vực các sàn trống chưa cho thuê (nếu có)</b>                         |                  |      |       |     |          |
| 1                                                | Quét sạch rác và cát.                                                       |                  | ✓    |       |     |          |
| 2                                                | Gạt kính và lau khung (mặt trong).                                          |                  |      | ✓     |     |          |
| 3                                                | Quét mạng nhện trần.                                                        |                  |      | ✓     |     |          |
| 4                                                | Xịt rửa và hút sạch sàn.                                                    |                  |      |       | ✓   |          |
| <b>g</b>                                         | <b>Khu vực các thang máy</b>                                                |                  |      |       |     |          |
| 1                                                | Vệ sinh các vách, nút bấm và cửa các thang máy.                             | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                                | Quét và lau sàn                                                             | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                                | Duy trì sạch các thang trong giờ hoạt động của tòa nhà.                     | ✓                |      |       |     |          |
| 4                                                | Tổng vệ sinh trần và đánh bóng inox các thang máy.                          |                  | ✓    |       |     |          |
| 5                                                | Gạt kính và đánh bóng Inox vách thang cuốn.                                 |                  | ✓    |       |     |          |
| 6                                                | Đánh bóng bảo dưỡng sàn đá Granite các thang máy bằng hóa chất chuyên dùng. |                  |      | ✓     |     |          |
| 7                                                | Tổng vệ sinh và hút rãnh các thang cuốn.                                    |                  |      | ✓     |     |          |
| 8                                                | Vệ sinh các khe cửa và rãnh thang máy các tầng.                             |                  |      |       | ✓   |          |
| 9                                                | Vệ sinh trần inox cửa các thang cuốn.                                       |                  |      |       | ✓   |          |
| <b>IV. Văn phòng Kỹ Thuật và bảo vệ tòa nhà:</b> |                                                                             |                  |      |       |     |          |
| 1                                                | Quét lau sàn.                                                               | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                                | Gom và thay bao rác dơ.                                                     | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                                | Vệ sinh các cửa ra vào.                                                     | ✓                |      |       |     |          |
| 4                                                | Tẩy đốm tường và lau các thiết bị PCCC.                                     |                  | ✓    |       |     |          |
| <b>VII- Khu vực Căntin</b>                       |                                                                             |                  |      |       |     |          |
| 1                                                | Vệ sinh sạch sẽ khu vực công cộng, cầu thang bộ                             | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                                | Quét mạng nhện                                                              |                  | ✓    |       |     |          |



| STT                                                 | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN     | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|-----------------------------------------------------|-------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|                                                     |                         | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| 2                                                   | Vệ sinh nhà vệ sinh     | ✓                |      |       |     |          |
| <b>VIII- Khu vực nhà rác tập trung của tòa nhà:</b> |                         |                  |      |       |     |          |
| 1                                                   | Vệ sinh và khử mùi sàn. | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                                   | Vệ sinh các thùng rác.  | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                                   | Tổng vệ sinh kho rác.   |                  | ✓    |       |     |          |





**CHI TIẾT NỘI DUNG CÔNG VIỆC VỆ SINH TẠI CÁC ĐƠN VỊ KINH DOANH**

| STT                                            | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN                                          | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|                                                |                                                              | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| a. Khu vực công cộng và hầm gửi xe ( nếu có)   |                                                              |                  |      |       |     |          |
| 1                                              | Quét sạch rác và cát xung quanh tòa nhà.                     | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                              | Gom và thay rác các khu vực. Vệ sinh các khu vực hút thuốc.  | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                              | Lau các tam cấp.                                             | ✓                |      |       |     |          |
| 4                                              | Hút bụi các thảm chùi chân lối vào tòa nhà.                  | ✓                |      |       |     |          |
| 5                                              | Lau sàn hành lang phía trước các lối vào tòa nhà.            | ✓                |      |       |     |          |
| 6                                              | Vệ sinh các rãnh thoát nước                                  |                  | ✓    |       |     |          |
| 7                                              | Chà rửa các thùng rác.                                       |                  | ✓    |       |     |          |
| 8                                              | Tẩy các vết dơ trên sàn.                                     |                  | ✓    |       |     |          |
| 9                                              | Giặt các thảm chùi chân.                                     |                  | ✓    |       |     |          |
| 10                                             | Vệ sinh khu vực ATM                                          | ✓                |      |       |     |          |
| b Khu vực thang bộ:                            |                                                              |                  |      |       |     |          |
| 1                                              | Kiểm tra và giữ sạch rác các lối vào.                        | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                              | Quét sạch rác, lau tay vịn và các cửa.                       |                  | ✓    |       |     |          |
| 4                                              | Lau tủ và bình cứu hoả.                                      |                  | ✓    |       |     |          |
| 5                                              | Quét mạng nhện trần và lau các bảng exit.                    |                  |      | ✓     |     |          |
| 6                                              | Chà lau các tam cấp.                                         |                  |      |       |     | ✓        |
| C Khu vực quầy giao dịch và văn phòng làm việc |                                                              |                  |      |       |     |          |
| 1                                              | Lau kính (cửa ra vào, mặt dựng)                              | ✓                |      |       |     |          |
| 2                                              | Lau bàn, ghế, kệ tủ                                          | ✓                |      |       |     |          |
| 3                                              | Quét và lau ẩm sàn                                           | ✓                |      |       |     |          |
| 4                                              | Lau kính quầy giao dịch                                      | ✓                |      |       |     |          |
| 5                                              | Rửa ly, tách                                                 | ✓                |      |       |     |          |
| 6                                              | Lau các thiết bị văn phòng (máy vi tính, máy in, điện thoại) | ✓                |      |       |     |          |
| 7                                              | Thu gom và thay bao rác                                      | ✓                |      |       |     |          |

| STT | CÔNG VIỆC THỰC HIỆN               | TẦN SUẤT VỆ SINH |      |       |     |          |
|-----|-----------------------------------|------------------|------|-------|-----|----------|
|     |                                   | Ngày             | Tuần | Tháng | Quý | 06 tháng |
| 8   | Lau bàn ghế khu vực chờ của khách | ✓                |      |       |     |          |
| 9   | Lau tay nắm cửa                   | ✓                |      |       |     |          |
| 10  | Tẩy các vết dơ trên tường         |                  | ✓    |       |     |          |
| 11  | Lau các biển hướng dẫn            |                  | ✓    |       |     |          |
| 12  | Quét mạng nhện trần.              |                  |      | ✓     |     |          |